TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2017/HS-ST
Ngày: 27/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Nga** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà:*** Ông **Nguyễn Anh Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1980; tại: Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc L; bị cáo sống chung với Huỳnh Văn L (không đăng ký kết hôn); có 02 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2017 cho đến nay (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Hoàng T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 45, đường T, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

- Ông Phạm Công D, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp An B, xã A, huyện Long Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Người làm chứng:

Anh Hà Đăng K, sinh năm 1994; địa chỉ:khu phố 4, phường N, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khảng 14 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, Ngô Hoàng T gọi điện thoại di động cho Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, B đồng ý và hẹn gặp T tại khu vực Đài truyền hình tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau đó, B điều khiển xe máy biển kiểm soát 60Y4-3851 (xe mượn của ông Phạm Công D) xuống địa phận thuộc xã Tam A, huyện L gặp người đàn ông tên Đức (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi đến điểm hẹn để gặp T. Tại điểm hẹn thuộc khu phố 2, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, B giao ma túy bằng hình thức đặt gói ma túy xuống đất, T đưa cho B 300.000 đồng theo như đã thỏa thuận, B chỉ cho T lấy gói ma túy mà B đã đặt dưới đất thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và khai đây là lần đầu bán ma túy để kiếm lời.

Vật chứng vụ án: 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, trong suốt (thu giữ trên người của T); 01 xe máy, kiểu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 60Y4-3851; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số imei: 353656/04/370765/4 và số tiền 290.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 124/GĐ-PC54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một bì thư màu trắng, có hình dấu của Công an phường Phước Nguyên cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Hoàng Đăng Lĩnh, Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B, Hà Đăng K, Nguyễn Trọng Nhân, Ngô Hoàng T gửi đến giám định có trọng lượng là 0,1373 gam, có Methamphetamine.

Đối với Ngô Hoàng T, quá trình điều tra xác định, T mua ma túy để sử dụng, trọng lượng ma túy chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm.

Đối với người đàn ông tên Đức hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên chưa xử lý.

Bản cáo trạng số: 81/QĐ-KSĐT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy ". Áp dụng: khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Bích từ 03 đến 04 năm tù.

Bị cáo B bán ma túy lần đầu nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi vụ số 124 ngày 23/6/2017 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu, bên trong có chứa chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 353656/04/370765/4 là của bị cáo B sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Số tiền thu giữ 290.000 đồng là tiền bị cáo B bán ma túy mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Chiếc xe máy, kiểu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 60Y4-3851 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Công D nên cần trả lại cho ông D.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp cả về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm vật chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 12/6/2017, tại khu phố 2, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B đang có hành vi bán trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1373 gam chất Methamphetamine cho Ngô Hoàng T với giá là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) thì bị lực lượng Công an thành phố Bà Rịa cùng với Công an

phường Phước Nguyên bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo B bán ma túy mục đích để kiếm lời và đây là lần đầu bán ma túy.

Hành vi của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người và những ảnh hưởng tiêu cực mà ma túy gây ra cho mỗi gia đình, cộng đồng và xã hội. Bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khoải đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Công an và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây cũng là những tình tiết Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B lần đầu bán ma túy để kiếm lời thì bị bắt quả tang, số tiền bán ma túy có được hiện đang bị thu giữ. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Ngô Hoàng T, quá trình điều tra xác định, T mua má túy để sử dụng, trọng lượng ma túy chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm. Người đàn ông tên Đức hiện chưa xác minh được nhận thân lai lịch nên chưa xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, trong suốt (thu giữ trên người của T). Sau khi giám định xong xác định có trọng lượng 0,1373 gam chất Methamphetamine là chất cấm lưu hành được niêm phong trong phong bì có ghi vụ số 124 ngày 23/6/2017 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 353656/04/370765/4 là tài sản của bị cáo B sử dụng để liên lạc trong việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền thu giữ 290.000 đồng (hai trăm chín mươi ngàn đồng) là tiền thu được từ việc bị cáo B bán ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy, kiểu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 60Y4-3851: Qua xác minh nguồn gốc xác định chiếc xe do ông Lương Công T (đã chết) đứng tên, con trai ông T là ông Lương Hoàng N khẳng định ông T không sở hữu chiếc xe này nên không có yêu cầu gì. Ông Phạm Công D mua lại chiếc này và hiện nay đang sở hữu chiếc xe là hợp pháp. Khi cho mượn xe ông D không biết B sử dụng xe để đi bán ma túy nên cần trả lại chiếc xe này cho ông Phạm Công D là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B (tên gọi khác: T) phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B (tên gọi khác: T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong có ghi vụ số 124 ngày 23/6/2017 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, hiệu Nokia, số Imel 1: 353656/04/370765/4 và số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi ngàn đồng).

+ Hoàn trả cho ông Phạm Công D: 01 (một) xe máy, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 60Y4-3851, số máy: VTH152FMH-2009493, số khung: RRHWCH2RH7A009493.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 01/BB.THA ngày 10/10/2017 giữa Công an thành phố Bà Rịa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Riêng số tiền được thể hiện theo biên lai thu tiền số 0008639 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- Công an TP.Bà Rịa (02 bản);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Văn Cường